

Số: 258/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi quản lý của
Công an tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý của Công an tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 27/TTr-CAT-PTM ngày 17/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **02** (Hai) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi quản lý của Công an tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/02/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

Phần I**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ		
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (Mã TTHC: 1.013313.H61)

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến công chức chuyên môn cấp xã	Cơ quan đăng ký cư trú cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức chuyên môn cấp xã tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký duyệt xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Ủy ban nhân dân cấp xã	1,5 ngày
Bước 3	Trả kết quả giải quyết TTHC (chuyển hồ sơ xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở đến cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân)	Bộ phận Một cửa cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc	

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến công chức chuyên môn cấp xã	Cơ quan đăng ký cư trú cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức chuyên môn cấp xã	Ủy ban nhân dân	1,5 ngày

	tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký duyệt văn bản trả lời, nêu rõ lý do	cấp xã	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc	

2. Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (Mã TTHC: 1.013314.H61)

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến công chức chuyên môn cấp xã	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức chuyên môn cấp xã tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký duyệt xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới.	Ủy ban nhân dân cấp xã	1,5 ngày
Bước 3	Trả kết quả giải quyết TTHC (xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú)	Bộ phận Một cửa cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc	

b) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến công chức chuyên môn cấp xã	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Công chức chuyên môn cấp xã	Ủy ban nhân dân	1,5 ngày

	tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký duyệt văn bản trả lời, nêu rõ lý do	cấp xã	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa cấp xã	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		02 ngày làm việc	